

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN HOÀI ÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 60 /2018/DS-ST

Ngày: 05 / 9 /2018

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tôi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Tấn và bà Nguyễn Thị Liên.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Nam - Thư ký tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; Ông Bùi Văn Lành - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2018/TLST-DS ngày 03/5/2018, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2018/QĐST-DS, ngày 17 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bà Huỳnh Thị T**, sinh năm 1969, địa chỉ thường trú: đường H, TT. T, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; Có mặt.

2. Bị đơn: **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1965, địa chỉ thường trú: đường T, TT. T, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; Có mặt

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1964, địa chỉ thường trú: đường T, TT. T, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Trong đơn khởi kiện ngày 05/4/2018, được bổ sung đơn vào ngày 08/5/2018 và các văn bản tiếp theo cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Huỳnh Thị T trình bày: Giữa bà và bà H là chị em quen thân với nhau. Vào ngày 07/3/2017 và ngày 02/6/2017 bà H có viết 02 giấy vay của bà tổng cộng là 135.000.000,đ để sử dụng việc gia đình; trong giấy không ghi lãi suất cũng như thời hạn trả nợ, nhưng hai bên có thỏa thuận bằng lời nói là 1,5%/ tháng; bà H

đã trả lãi theo thỏa thuận của lần vay 55.000.000,đ được 4 tháng; còn lần vay 80.000.000,đ chưa trả tiền lãi, sau đó thì bà H đã tính trừ cần nợ của chị Q 17.000.000,đ, chị Qu 4.000.000,đ, trả góp 4 ngày 200.000,đ và trừ tiền bà lấy đồ gỗ của bà H với tổng số tiền là 23.400.000,đ, còn nợ lại của bà tiền vay gốc là 111.600.000,đ. Do bà H vi phạm hợp đồng vay nên bà khởi kiện và khởi kiện bổ sung yêu cầu tòa giải quyết buộc bà H phải trả cho bà số tiền vay gốc là 111.600.000,đ, buộc tính lãi suất 1,2%/ tháng đối với số tiền 80.000.000,đ mà bà H viết giấy vay vào ngày 07/3/2017 từ ngày bà H viết giấy vay (07/3/2017) cho đến khi Tòa giải quyết xong vụ án.

Bị đơn Nguyễn Thị H trình bày: Bà thừa nhận có vay tiền của bà T rất nhiều lần, với mục đích là để cho người khác vay lại với mức lãi suất cao hơn để kiếm tiền lãi chênh lệch. Bà vay tiền của bà T lãi suất 3%/ tháng, đưa cho người khác vay lại 3,5%/ tháng. Bà có viết cho bà T 02 giấy vay tiền với số tiền là 135.000.000,đ; trong giấy không ghi về lãi suất cũng như cam kết thời gian trả tiền vay gốc. Đến tháng 6/2017 thì bà bị vỡ nợ, sau đó thì bà cần nợ từ chị Q và chị Qu trả 200.000,đ tiền 4 ngày trả góp với 2.200.000,đ bà T lấy đồ gỗ của bà trừ, tính tổng cộng số tiền mà bà đã trả cho bà T được 23.400.000,đ, bà thừa nhận còn nợ tiền của bà T số tiền 111.600.000,đ như bà T trình bày là đúng sự thật. Tại phiên tòa hôm nay vợ chồng bà chấp nhận còn nợ bà T số tiền vay gốc là 111.600.000,đ và ông bà xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000,đ cho đến khi hết nợ, còn tiền lãi thì bà xin không trả nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Bị đơn chị Nguyễn Thị H và Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn M trong quá trình giải quyết vụ án có biểu hiện trốn tránh, không đến Tòa án để tiến hành kiểm tra công khai tiếp cận chứng cứ và Hòa giải, mặc dù tòa đã được tổng đạt hợp lệ các loại giấy tờ liên quan đến việc giải quyết vụ án. Như vậy là bà H và ông M đã từ bỏ quyền lợi của mình.

{2} Nguyên đơn chị Huỳnh Thị T khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị H trả số tiền vay gốc là 135.000.000,đ, sau đó có khởi kiện bổ sung yêu cầu tòa buộc vợ chồng ông M, bà H phải trả cho bà số tiền vay còn nợ gốc 111.600.000,đ và yêu cầu tính lãi suất 1,2%/ tháng đối với số tiền vay 80.000.000,đ theo giấy viết vay tiền ngày 07/3/2017, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về việc vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn M cư trú tại thị trấn Tăng Bạt Hồ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân.

{3} Vào ngày 07/3/2017 bà H có viết giấy vay tiền của bà T 80.000.000,đ, để sử dụng vào mục đích gia đình, trong giấy không hẹn thời hạn trả nợ và cũng không thể hiện về mức lãi suất, nhưng hai bên có thỏa thuận 1,5%/ tháng bằng lời nói; bà H chưa trả lãi cho bà T theo thỏa thuận. Đến ngày 02/6/2017 bà H lại viết giấy vay tiền của bà Thảo 55.000.000,đ, trong giấy cũng không thể hiện mức lãi suất và thời gian trả nợ, nhưng thực tế thì bà T thừa nhận đã nhận 4 tháng tiền lãi do bà H đã trả cho bà. Do bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay gốc cũng như trả lãi suất theo thỏa thuận nên đã làm phát sinh tranh chấp, đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản được Bộ luật dân sự ghi nhận tại Điều 463, nguyên đơn yêu cầu tòa giải quyết buộc bị đơn phải trả số tiền vay gốc 111.600.000,đ và buộc tính lãi suất khoảng vay 80.000.000,đ theo mức lãi suất 1,2%/ tháng từ tháng 3/2017 cho đến khi giải quyết xong vụ án là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với qui định tại các Điều 463, 466 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

{4.1} Xét về lãi suất: Tuy trong giấy vay tiền không thể hiện việc vay có lãi hay không lãi, nhưng cả hai bên đều thừa nhận là hợp đồng vay có lãi và việc trả lãi được thực hiện được 4 tháng; như vậy có cơ sở xác định đây là hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn và là hợp đồng vay có lãi suất và mức lãi suất theo thỏa thuận là 1,5%/ tháng là 18%/ năm; mức lãi suất thỏa thuận của hai bên phù hợp với mức lãi suất được pháp luật dân sự ghi nhận tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

{4.2} Từ nhận định trên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện và khởi kiện bổ sung của nguyên đơn Huỳnh Thị T, buộc bị đơn Nguyễn Thị H và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn M phải trả số tiền vay gốc còn nợ 111.600.000,đ và tính lãi suất đối với số tiền vay gốc 80.000.000,đ từ tháng 3/2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm 05/9/2018 là 18 tháng, với mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; tại thời điểm xét xử là 10 %/ năm (Tức là 0,83%/ tháng) cho nguyên đơn Huỳnh Thị Th, cụ thể: 111.600.000,đ số tiền vay gốc - 31. 600.000,đ không tính lãi suất = 80.000.000,đ tính lãi suất x 0,83%/ tháng x 18 tháng = 11.952.000,đ là phù hợp với quy định tại các Điều 563, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự.

{5} Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn Nguyễn Thị H phải nộp theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân giám sát việc tuân thủ pháp luật của Thẩm Phán và HĐXX phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán và HĐXX chấp hành đúng về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc là 111.6000,đ và tính lãi suất với số tiền vay gốc 80.000.000,đ theo quy định của Bộ luật dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470, 357 Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thị T .
- Buộc bị đơn Nguyễn Thị H và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn M phải trả cho nguyên đơn Huỳnh Thị T số tiền 123.552.000,đ (*Một trăm hai mươi ba triệu năm trăm năm mươi hai ngàn đồng*); (Trong đó tiền vay gốc là 111.600.000,đ và tiền lãi là 11.952.000,đ).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án bên phải Thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3 . Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn Nguyễn Thị H phải nộp là 6.177.600,đ (*Sáu triệu một trăm bảy mươi bảy ngàn sáu trăm đồng*).
- Nguyên đơn Huỳnh Thị T được nhận lại 3.375.000,đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007593, ngày 03/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

4. Các bên đương sự có mặt tại phiên tòa hôm nay có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử theo trình tự phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên Toà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện, tỉnh.
- THADS huyện.
- Các bên Đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

Hoàng Thị Tôi

